

Số: 336/KH-THKĐ

Uông Bí, ngày 30 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024 - 2025

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13, ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/09/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BGD&ĐT, ngày 28 tháng 2 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Công văn số 3535/BGD&ĐT-GDTH, ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 từ năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Công văn số 3566/BGD&ĐT-GDTH, ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn tổ chức dạy học đối với lớp 1 năm học 2020 - 2021

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 2345/BGD&ĐT- GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 1007/PGD&ĐT ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện Khung kế hoạch thời gian năm học năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 1011/PGD&ĐT ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 328/NQ-HĐT ngày 29/8/2024 Nghị quyết của Hội đồng trường, trường Tiểu học Kim Đồng đầu năm học 2024-2025;

Trường Tiểu học Kim Đồng xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025 như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2024-2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa địa phương

Xã Thượng Yên Công luôn phát huy truyền thống đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Đảng bộ xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm, động viên được cán bộ và nhân dân trong xã sôi nổi tích cực tham gia lao động sản xuất và hưởng ứng các phong trào thi đua. Thành quả trong phát triển kinh tế - xã hội ở xã Thượng Yên Công được khẳng định rõ nét trong những năm gần đây với tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, an ninh chính trị ổn định, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch nhanh, đạt hiệu quả cao, giá trị sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ tăng nhanh, vượt chỉ tiêu, kế hoạch đề ra. Đặc biệt, xã Thượng Yên Công còn là điểm sáng trong xây dựng nông thôn mới của thành phố Uông Bí, trong nhiều năm qua xã luôn ưu tiên cho lĩnh vực văn hóa, xã hội. Hệ thống cơ sở vật chất trường học, trạm y tế được đầu tư xây dựng theo hướng chuẩn hóa, khuôn viên khang trang, sạch đẹp. Chất lượng giáo dục, y tế được nâng lên, công tác an ninh, quân sự, xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa được thực hiện tốt. Trên địa bàn xã có Di tích danh thắng Yên Tử là di tích đặc biệt cấp Quốc gia và rừng Quốc gia Yên Tử, là Trung tâm du lịch văn hóa – lịch sử - tâm linh của Tỉnh và Thành phố, hàng năm có hàng triệu lượt du khách đến lễ phật, tham quan, du lịch, với những giá trị nổi bật riêng có, quần thể Di tích và Danh thắng Yên Tử đang đứng trước cơ hội được UNESCO công nhận trở thành Di sản thế giới liên tỉnh đầu tiên ở Việt Nam.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2023-2024

2.1. Đặc điểm học sinh nhà trường

- Nhà trường luôn được đón nhận sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, UBND thành phố Uông Bí, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố; Đảng ủy, chính quyền và nhân dân xã Thượng Yên Công cùng với Ban đại diện Cha mẹ học sinh của nhà trường.

- Tổng số học sinh trường có 10 lớp với 326 học sinh, trong đó nữ 170 học sinh; học sinh dân tộc 220/328 chiếm 67,1%. Tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 1 đạt 100%.

Khối	Lớp	Tổng số	Nữ	DT	Nữ DT	Nghèo	Cận nghèo	HSKT	Mồ côi
1	1A1	29	18	25	16	0	0	1	
	1A2	30	17	20	11	0	0	0	
	2	59	35	45	27	0	0	1	
2	2A1	28	16	16	9	0	0	1	0
	2A2	30	17	19	13	0	0	1	
	2	58	33	35	22	0	0	2	
3	3A1	31	17	22	10	0	1	0	1 (Mồ côi bố)
	3A2	28	16	18	9	0	0	0	0
	2	59	33	40	19	0	1	0	1

4	4A1	40	19	28	13	0	0	01	0
	4A2	37	17	22	12	0	0	1	0
	2	77	36	50	25	0	0	2	0
5	5A1	39	15	25	12	0	1	1	0
	5A2	37	19	25	11	0	0	3	1(mồ côi mẹ)
	2	76	34	50	23	0	1	4	1
Tổng	10	329	171	220	116	0	2	9	2

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý nhà trường

2.2.1. Về số lượng:

Năm học 2024-2025, nhà trường có 21 CB, GV, NV (CBQL: 02, GV: 17, NV: 02). Trong đó:

- Biên chế: 19 đồng chí: Nữ: 19 đồng chí, nam 0 đồng chí
- Hợp đồng lao động: 02 đồng chí
- Trình độ: Đại học: 20, Cao đẳng: 0, Trung cấp: 0
- Tỷ lệ giáo viên/lớp: 15/10 đạt 1,5GV/lớp (do có 02 GV nghỉ thai sản): trong đó chưa tính số tiết giảm trừ của GV làm TPT Đội, TT, TPCM, TKHĐ, Trưởng Ban TTND,...
- Đảng viên: 18 đồng chí đạt tỉ lệ 90%

2.2.2. Về chất lượng:

- Cán bộ quản lý có trình độ đào tạo đáp ứng các tiêu chí của trường chuẩn Quốc Gia mức độ 2, được đánh giá đạt Tốt theo Chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng về chuyên môn do Phòng GDĐT tổ chức, có năng lực trong công tác điều hành chỉ đạo nhà trường.
- Đội ngũ giáo viên (13 giáo viên văn hóa, 01 giáo viên Âm nhạc, 01 giáo viên Mĩ thuật, 02 giáo viên Tiếng Anh). 17/17=100% giáo viên của nhà trường có trình độ đạt chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

2.3. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Nhà trường có 10 phòng học/10 lớp đảm bảo đủ phòng học 2 buổi/ngày, trong đó: kiên cố 10 phòng. Tất cả các phòng học có đủ ánh sáng, quạt mát. Mỗi phòng học có 01 tivi 55 inch, tủ đựng đồ dùng dạy học, kệ sách; đảm bảo có đủ các thiết bị dạy học. Bàn ghế học sinh là bàn 2 chỗ, ghế 1 chỗ ngồi, đảm bảo yêu cầu về sức khỏe, thể chất cho học sinh. Diện tích mỗi phòng học 48m²/phòng đạt theo tiêu chuẩn.

Thư viện trường được đặt ở tầng 1 dãy nhà A có diện tích 96m² và không gian mở được bố trí xung quanh hoặc bên ngoài thư viện, bảo đảm thoáng mát, yên tĩnh và cách xa các khu vực dễ gây ô nhiễm, an toàn, thuận lợi cho người sử dụng thư viện.

Tổng diện tích phòng đọc được chia ra các khu vực: Không gian đọc cho GV (20 chỗ ngồi) và HS (35 chỗ ngồi), được trang bị đủ SGK, tài liệu tham khảo, báo, tạp chí, sách nghiệp vụ, sách tham khảo, tủ đựng sách, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa.

Trường có 01 phòng nghệ thuật (Âm nhạc và Mĩ thuật) phục vụ tốt công tác dạy học và bồi dưỡng nghệ thuật cho học sinh

Nhà trường có phòng 01 phòng Tin học đã được trang bị đủ bàn ghế nhưng chưa có máy tính và thiết bị do Nhà trường đang hoàn thiện hồ sơ mua sắm thiết bị tối thiểu.

Nhà trường có phòng 01 phòng Ngoại ngữ, có máy tính, máy chiếu và các thiết bị nghe - nhìn để tổ chức dạy học ngoại ngữ theo quy định.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2024-2025

1. Mục tiêu chung

1.1. Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt

1.2. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, học sinh năng khiếu, các hoạt động trải nghiệm

1.3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; chú trọng bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ giáo viên có đủ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh.

1.4. Tu bổ, sửa chữa cơ sở vật chất nhà trường ngày càng khang trang, trang thiết bị hiện đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển của giáo dục

1.5. Thực hiện đổi mới quản lý, quản trị trường học được quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học; coi trọng công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

2. Mục tiêu cụ thể

Phương châm hoạt động của trường: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tận tụy, trách nhiệm, uy tín; Tất cả vì học sinh thân yêu. Học sinh tự giác học tập, lao động để có kiến thức, năng lực, phẩm chất, nhân tố tích cực được phát hiện và bồi dưỡng.

Tâm nhìn: Trường có khả năng bồi dưỡng, giáo dục học sinh đạt chất lượng cao, khích lệ cá nhân biết vượt khó, tự lực vươn đến thành công.

Sứ mạng: Tạo dựng được môi trường học tập tốt; từng bước phát triển toàn diện học sinh theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế. Cán bộ quản lý, giáo viên có bản lĩnh, có kỹ năng vận dụng phương pháp, hình thức dạy học phát huy năng lực học sinh, mạnh dạn, sáng tạo.

Số lượng, chất lượng các hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học.

2.1. Chỉ tiêu về phẩm chất, năng lực học sinh học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc năm học đối với từng khối lớp

Nội dung		Khối 1 (59 học sinh)			Khối 2 (58 học sinh)			Khối 3 (59 học sinh)			Khối 4&5 (153 học sinh)		
		T (%)	Đ (%)	C (%)	T (%)	Đ (%)	C (%)	T (%)	Đ (%)	C (%)	T (%)	Đ (%)	C (%)
Năng lực chung	Tự chủ & tự học	65	35	0	70	30	0	70	30	0	70	30	0
	Giao tiếp & hợp tác	65	35	0	70	30	0	70	30	0	70	30	0
	Giải quyết vấn đề & sáng tạo	65	35	0	70	30	0	70	30	0	70	30	0
Năng lực riêng	Ngôn ngữ	65	35	0	70	30	0	70	30	0	70	30	0
	Tính toán	65	35	0	70	30	0	70	30	0	70	30	0
	Khoa học	65	35	0	70	30	0	70	30	0	70	30	0
	Thẩm mỹ	65	35	0	70	30	0	70	30	0	70	30	0
	Thể chất	65	35	0	70	30	0	70	30	0	70	30	0
	TH &CN (Công nghệ)							70	30	0	70	30	0
Tin học &CN (Tin học)							70	30	0	70	30	0	
Phẩm chất	Yêu nước	75	25	0	80	20	0	80	20	0	80	20	0
	Nhân ái	75	25	0	80	20	0	80	20	0	80	20	0
	Chăm chỉ	75	25	0	80	20	0	80	20	0	80	20	0
	Trung thực	75	25	0	80	20	0	80	20	0	80	20	0
	Trách nhiệm	75	25	0	80	20	0	80	20	0	80	20	0

2.2. Chỉ tiêu về số lượng, chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học

Số TT	Môn học	Lớp	Tổng số HS (%)	Hoàn thành tốt (%)	Hoàn thành (%)	Chưa hoàn thành (%)
1	Toán	1-5	329	55	45	0
2	Tiếng Việt	1-5	329	55	45	0
3	Đạo đức	1-5	329	70	30	0
4	Tự nhiên và xã hội	1-3	176	70	30	0
5	Khoa học	4-5	153	70	30	0
6	Lịch sử & Địa lý	4-5	153	60	40	0
7	HĐTN	1-5	329	75	25	0
8	Tin học	3-5	212	70	30	0

9	Công nghệ	3-5	212	70	30	0
10	Nghệ thuật (ÂN)	1-5	329	55	45	0
11	Nghệ thuật (MT)	1-5	329	55	45	0
12	GDTC	1-5	329	55	45	0
13	Ngoại ngữ	1-5	329	55	45	0

- Duy trì sĩ số: 100%

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 329/329 em, đạt tỷ lệ: 100%.

- Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học: 76/76 em, đạt tỷ lệ: 100%.

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

1.1. Dự kiến tổng số tiết các môn học trong từng tuần của các khối lớp

Khối 1: Học kì I

Tuần	1	2	3	4	3	4	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Tổng	
Tiếng Việt	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	216
Toán	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
NTAN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
NTMT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	450
Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
TCTV	3	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	1	0	0	1	1	17
Đọc tại TV	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	2
TCT	3	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	19
BDNTAN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	17
BDNTMT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	17
TC-BD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết trong tuần	36	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	28	32	32	576

Học kì II

Tuần	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	Tổng
Tiếng Việt	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	204
Toán	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
NTAN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
NTMT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	425
Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
TCTV	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	15
Đọc tại TV	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	2
TCT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	1	16
BDNTAN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	1	16
BDNTMT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	1	16
TC-BD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	1	16
Tổng số tiết trong tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	28	32	32	32	32	32	32	540

Khối 2**Học kì I**

Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Tổng
Tiếng Việt	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	180
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	90
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
NTAN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
NTMT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	450
Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
TCTV	3	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	1	0	1	0	1	17
Đọc tại TV	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	2
TCT	3	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	19
BDNTAN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	17
BDNTMT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	17
TC-BD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết trong tuần	36	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	28	32	576

Học kì II

Tuần	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	Tổng
Tiếng Việt	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	170
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	85
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
NTAN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
NTMT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	425
Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
TCTV	1	1	1	1	1	0	1	1	0	1	0	1	1	1	1	1	1	14
Đọc tại TV	0	0	0	0	0	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	2
TCT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	1	16
BDNTAN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	1	16
BDNTMT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	1	16
TC-BD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết trong tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	28	32	32	32	32	32	32	540

Khối 3**Học kì I**

Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Tổng
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	126
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	90
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
NTÂN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
NTMT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
TA	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
CN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	504
TCTV	3	1	1	0	1	1	0	0	1	1	1	0	1	0	1	0	0	1	13
Đọc tại TV	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	2
TCT	2	1	1	0	1	1	1	0	1	1	1	0	1	1	1	0	0	1	14
PHTN	0	0	0	2	0	0	0	2	0	0	0	2	0	0	0	2	0	0	8
BDÂN	1	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	10
BDMT	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	9
TC-BD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	17
Tổng số tiết trong tuần	36	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	28	32	576

Học kì II

Tuần	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	Tổng
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	119
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	85
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
NTÂN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
NTMT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
TA	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
CN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	476
TCTV	1	0	1	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	1	1	1	11
Đọc tại TV	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	2
TCT	1	0	1	1	0	1	1	1	0	1	0	1	0	0	1	1	1	11
PHTN	0	2	0	0	2	0	0	0	2	0	0	0	2	0	0	0	0	8
BDÂN	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	0	1	0	1	0	1	8
BDMT	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	0	1	0	1	0	1	0	8
TC-BD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	1	16
Tổng số tiết trong tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	28	32	32	32	32	32	32	540

**Khối 4
Học kì I**

TUẦN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Tổng
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	9	5	7	126
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	90
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
LS&ĐL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
NTÂN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
NTMT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
TA	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
CN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	32	28	30	540
TC-BD	6	2	0	1	2	0	2	2	2	2	2	1	0	2	0	0	0	2	26
Đọc tại TV	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	2
PHTN	0	0	2	0	0	2	0	0	0	0	0	0	2	0	2	0	0	0	8
Tổng số tiết trong tuần	36	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	28	32	576

Học kì II

TUẦN	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	Tổng
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	5	9	7	7	7	7	7	119
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	85
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
LS&ĐL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
NTÂN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
NTMT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
TA	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
CN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	28	32	30	30	30	30	30	510
TC-BD	2	2	0	1	2	0	2	1	2	0	0	0	2	0	2	2	2	20
Đọc tại TV	0	0	0	1	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2
PHTN	0	0	2	0	0	2	0	0	0	2	0	0	0	2	0	0	0	8
Tổng số tiết trong tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	28	32	32	32	32	32	32	540

Khối 5**Học kì I**

TUẦN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Tổng
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	9	5	7	126
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	90
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
LS&ĐL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
NTÂN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
NTMT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
TA	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
CN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	32	28	30	540
TC-BD	6	0	1	2	0	2	2	0	2	2	2	1	0	2	0	0	0	2	26
Đọc tại TV	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	2
PHTN	0	2	0	0	2	0	0	2	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	8
Tổng số tiết trong tuần	36	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	28	32	576

Học kì II

TUẦN	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	Tổng
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	5	9	7	7	7	7	7	119
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	85
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
LS&ĐL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
NTÂN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
NTMT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
TA	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
CN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	28	32	30	30	30	30	30	510
TC-BD	0	2	1	0	2	2	0	1	2	2	0	0	2	2	0	2	2	20
Đọc tại TV	0	0	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2
PHTN	2	0	0	2	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	8
Tổng số tiết trong tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	28	32	32	32	32	32	32	540

1.2. Dự kiến tổng số tiết các môn học trong cả năm học của các lớp

T	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII
1. Môn học/ hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	TN&XH	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	GDTC/TD	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
6	NT (ÂN,MT)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
7	HĐTN	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
8	Công nghệ							35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	Tin học							35	18	17	35	18	17	35	18	17
10	LS&ĐL										70	36	34	70	36	34
11	Khoa học										70	36	34	70	36	34
2. Môn học tự chọn																
12	TA (Tự chọn)	70	36	34	70	36	34	140	72	68	140	72	68	140	72	68
3. Hoạt động tăng cường, bồi dưỡng																
13	TC TV	31	17	15	31	17	14	23	12	11						
14	TC Toán	35	19	16	35	19	16	24	13	11						
15	Đọc tại TV	4	2	2	4	2	2	4	2	2	4	2	2	4	2	2
16	TC-BD	34	18	16	35	18	17	33	17	16	46	26	20	46	26	20
17	BDNT ÂN	33	17	16	33	17	16	18	10	8						
18	BDNT MT	33	17	16	33	17	16	17	9	8						
19	PHTN							16	8	8	16	8	8	16	8	8
TS tiết học cả năm		1116	576	540	1116	576	540	1116	576	540	1116	576	540	1116	576	540

- Các tiết Rèn kiến thức (RKT TV, RKT Toán), TC-BD, BDNTÂN, BDNTMT để tăng cường phụ đạo HS chưa hoàn thành, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, củng cố kiến thức các môn học để học có đủ các điều kiện hoàn thành kiến thức, kỹ năng các môn học trong chương trình; sử dụng 1 số tiết dạy các bộ sách sử dụng cho hoạt động củng cố, tăng cường và lồng ghép tích hợp;

- Hoạt động RKT, THKT sử dụng để bù các tiết học trong các ngày nghỉ lễ trong năm, dạy 02 tiết/ tháng đối với phòng học trải nghiệm lớp 3-4-5.

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (*Phụ lục 1*)

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

a. Tổ chức Câu lạc bộ

Tiếp tục tổ chức các hoạt động giao lưu, "sân chơi" trí tuệ. Năm học 2024 - 2025 nhà trường tiếp tục duy trì và triển khai hiệu quả các hoạt động câu lạc bộ học sinh để tổ chức các hoạt động giáo dục (*CLB TĐTT, CLB Văn Toán tuổi thơ, CLB Tiếng Anh, CLB Nghệ thuật,...*) trên tinh thần tự nguyện tham gia của học sinh. Nhà trường phân công giáo viên có năng lực chuyên môn tốt làm chủ nhiệm các CLB và sẽ bố trí thời gian sinh hoạt của các CLB từ 1-2 buổi/tuần như sau:

Câu lạc bộ	Thời gian sinh hoạt	Địa điểm
Nghệ thuật	16h10-17h00, thứ Hai	Phòng Nghệ thuật; Phòng học trải nghiệm
Toán Tuổi thơ	16h10-17h00, thứ Ba	Phòng học 5A; Phòng học trải nghiệm
Tiếng Anh	16h10-17h00, thứ Tư	Phòng học tiếng Anh; Phòng học trải nghiệm
Văn Tuổi thơ	16h10-17h00, thứ Năm	Phòng học 4A; Phòng học trải nghiệm

b. Tổ chức bán trú

- Thực hiện sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều từ thứ Hai đến thứ Năm hàng tuần (từ 10 giờ 30 phút đến 13 giờ 30 phút).

- Tổng số học sinh năm học 2024-2025: 329 học sinh/10 lớp, trong đó 160 học sinh đăng ký ăn nghỉ bán trú/10 lớp.

- Nhà trường tổ chức hoạt động cho học sinh bán trú sau giờ học chính thức trong ngày và trong thời gian bán trú tại trường (*chỉ áp dụng với học sinh ăn- nghỉ bán trú*), như sau:

STT	Nội dung	Đối tượng/ quy mô	Thời gian	Địa điểm
1	Ăn trưa	160 HS	10h30 - 11h10 (40 phút)	Phòng ăn
2	Đọc sách	160 HS	11h10 - 11h30 (20 phút)	Thư viện 5 phòng ngủ
3	Ngủ trưa	160 HS	11h30 - 13h00 (1,5h)	5 phòng ngủ
4	Vệ sinh cá nhân	160 HS	13h00 - 13h15 (15 phút)	Khu vệ sinh học sinh

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho 100% học sinh từ khối 1 đến khối 5, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; bố trí 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần.

Thực hiện Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 và Công văn số 1007/PGDDĐT ngày 16/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn thực hiện Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

- Ngày tựu trường:
- + Lớp 1: Thứ Năm, ngày 22/8/2024
- + Lớp 2-5: Thứ Năm, ngày 29/8/2024
- Ngày khai giảng: Thứ Năm, ngày 05/9/2024
- Ngày bắt đầu và ngày kết thúc học kỳ I, học kỳ II và kết thúc năm học:

Học kỳ I		Học kỳ II		Kết thúc năm học
Ngày bắt đầu học kì	Ngày kết thúc học kì	Ngày bắt đầu học kì	Ngày kết thúc học kì	
05/9/2024 (Thứ Năm)	10/01/2025 (Thứ Sáu)	13/01/2025 (Thứ Hai)	23/5/2025 (Thứ Sáu)	30/5/2025 (Thứ Sáu)

- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/5/2025
- Ngày bế giảng năm học: Thứ Năm, ngày 30/5/2024
- Thời gian nghỉ Tết Nguyên đán: từ ngày 27/01/2025 (Thứ Hai, ngày 28 tháng Chạp) đến hết ngày 08/02/2025 (Thứ Bảy, ngày 11 tháng Giêng).

4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học

Tại trường Tiểu học Kim Đồng thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

Tuần	Từ ngày	Đến ngày	Ghi chú
HỌC KÌ I			
1	05/9/2024	13/9/2024	
2	16/9/2024	20/9/2024	Tết Trung thu (17/9/2024)
3	23/9/2024	27/9/2024	
4	30/9/2024	04/10/2024	- Hội nghị nhà giáo, CB, GV, NLĐ: Chuyển

			các tiết học trực tiếp sang học trực tuyến
5	07/10/2024	11/10/2024	
6	14/10/2024	18/10/2024	
7	21/10/2024	25/10/2024	
8	28/10/2024	01/11/2024	
9	04/11/2024	08/11/2024	
10	11/11/2024	15/11/2024	KTĐK giữa HK1
11	18/11/2024	22/11/2024	Lễ kỷ niệm ngày Nhà Giáo VN (20/11/2024): Chuyên các tiết học trực tiếp sang học trực tuyến
12	25/11/2024	29/11/2024	
13	01/12/2024	06/12/2024	
14	09/12/2024	13/12/2024	
15	16/12/2024	20/12/2024	
16	23/12/2024	27/12/2024	
17	30/12/2024	03/01/2025	Tết dương lịch (01/01/2025) KTĐK cuối HK1
18	06/01/2025	10/01/2025	
HỌC KÌ II			
19	13/01/2025	17/01/2023	
20	20/01/2023	24/02/2023	
Nghỉ tết Nguyên đán từ 27/1- 08/2/2025 (Từ Thứ Hai, ngày 28 tháng Chạp - Thứ Bảy, ngày 11 tháng Giêng)			
21	10/02/2023	14/02/2023	
22	17/02/2023	21/02/2023	
23	24/02/2023	28/02/2023	
24	03/3/2023	07/3/2023	
25	10/3/2023	14/3/2023	
26	17/3/2023	21/3/2023	
27	24/3/2023	28/3/2023	KTĐK giữa HK2
28	31/3/2023	04/4/2023	
29	07/4/2023	11/4/2023	Giỗ Tổ Hùng Vương (ngày 7/4/2025)
30	14/4/2023	18/4/2023	
31	21/4/2023	25/4/2023	
32	28/4/2023	07/5/2023	Nghỉ ngày 30/4, 01/5, 02/5/2025
33	08/5/2023	13/5/2023	Học thêm ngày 10/5 (bù của ngày 02/5)
34	14/5/2023	20/5/2023	KTĐK cuối năm
35	21/5/2023	23/5/2023	Kết hợp trực tiếp và trực tuyến

- Một số môn học/ hoạt động giáo dục bị giảm số tiết do nghỉ bù ngày lễ và sử dụng dạy 02 tiết/ tháng tại phòng học trải nghiệm đối với lớp 3-4-5:

+ Lớp 1

Môn học/ HĐGD	TS tiết trong tuần	Số tiết sử dụng cho dạy bù	Số tiết thực dạy trong năm học
TC TV	1	Sử dụng để dạy Tiếng Việt, tiết đọc tại thư viện tuần 9, 16, 23, 30	31
TC Toán	1	Sử dụng để dạy Tiếng Việt tuần 17, 29	35
BDNTÂN	1	Sử dụng để dạy Tiếng Việt tuần 17, 29	33
BDNTMT	1	Sử dụng để dạy Tiếng Việt tuần 17, 29	33
TC-BD	1	Sử dụng để dạy Tiếng Việt tuần 27	34

+ Lớp 2

Môn học/ HĐGD	TS tiết trong tuần	Số tiết sử dụng cho dạy bù	Số tiết thực dạy trong năm học
TC TV	1	Sử dụng để dạy Tiếng Việt, tiết đọc tại thư viện tuần 8, 15, 24, 27	31
TC Toán	1	Sử dụng để dạy Tiếng Việt tuần 17, 29	35
BDNTÂN	1	Sử dụng để dạy Tiếng Việt tuần 17, 29	33
BDNTMT	1	Sử dụng để dạy Tiếng Việt tuần 17, 29	33

+ Lớp 3

Môn học/ HĐGD	TS tiết trong tuần	Số tiết sử dụng cho dạy bù	Số tiết thực dạy trong năm học
TC TV	1	- Sử dụng để dạy Tiếng Việt, tiết đọc tại thư viện tuần 7, 14, 25, 32 - Sử dụng để dạy tại PHTN trong các tuần tuần 04, 08, 12, 16, 20, 23, 27, 31	23
TC Toán	1	- Sử dụng để dạy Tiếng Việt tuần 17, 29 - Sử dụng để dạy tại PHTN trong các tuần tuần 04, 08, 12, 16, 20, 23, 27, 31	24
BDNTÂN	1tiết/2tuần	Sử dụng để dạy Tiếng Việt tuần 17, 29	18
BDNTMT	1tiết/2tuần	Sử dụng để dạy Tiếng Việt tuần 17, 29	17
TC-BD	1	Sử dụng để dạy Tiếng Việt tuần 17, 29	32

+ Lớp 4&5

Môn học/ HĐGD	TS tiết trong tuần	Số tiết sử dụng cho dạy bù	Số tiết thực dạy trong năm học
TC-BD	2	Sử dụng để dạy Tiếng Việt, tiết đọc tại thư viện, dạy tại PHTN	46

5. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

- 5.1. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1: *Phụ lục 2.1*
 5.2. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2: *Phụ lục 2.2*
 5.3. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3: *Phụ lục 2.3*
 5.4. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4: *Phụ lục 2.4*
 5.5. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5: *Phụ lục 2.5*

V. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

1.1. Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Hiệu trưởng ban hành quy định về quản lí, khai thác và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tài sản nhà trường để đảm bảo 100% các hệ thống ứng dụng CNTT trong trường phải được đưa vào cơ chế quy định về quản lí, khai thác và sử dụng

- Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm trước cơ quan cấp trên nếu để xảy ra thất thoát, lãng phí trong quá trình bảo quản, sử dụng.

1.2. Tăng cường và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục

- Giao đồng chí phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học, kế hoạch sử dụng bộ thiết bị đổi mới phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm. Yêu cầu phải có biện pháp và kế hoạch cụ thể để giáo viên sử dụng theo 2 hình thức sau:

+ Thực hiện dạy học lồng ghép vào các môn học Tự nhiên xã hội, Khoa học, Kỹ thuật,...

+ Thực hiện dạy học trải nghiệm (tại phòng học trải nghiệm) đối với học sinh khối 3, 4, 5 với thời lượng 2 tiết/tháng (*bố trí 02 tiết liền nhau trong buổi 2 vào các tiết TC-BD*).

- Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và mua sắm theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu được quy định tại Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học.

- Chỉ đạo nhân viên thiết bị - thư viện thực hiện quản lý tốt đồ dùng dạy học; 100% GV lên lớp sử dụng thành thạo các đồ dùng dạy học đã được cấp phát. Có ý thức bảo quản và giữ gìn cẩn thận tránh rách nát, hỏng. Tất cả các thiết bị mượn phải ký cụ thể về số và chất lượng - trả phải bàn giao ký sổ cụ thể không được gửi trả. Nhân viên phụ trách thiết bị nếu không tuân thủ quy định của nhà trường mất, hỏng phải bồi thường.

- Nhân viên phụ trách thiết bị: Quản lý, bảo quản và sắp xếp khoa học các thiết bị trong phòng học bộ môn theo nhóm, chủng loại thiết bị và theo khối lớp; Lập kế hoạch mua sắm bổ sung, sửa chữa các thiết bị đơn giản và thanh lý, tiêu hủy các thiết bị hết hạn sử dụng; Chuẩn bị các điều kiện và các thiết bị thí nghiệm theo yêu cầu của từng môn học, bài học có sử dụng thiết bị để thực hành, thí nghiệm

trong phòng học bộ môn hoặc trên lớp; Phối hợp với giáo viên hướng dẫn học sinh thực hành thí nghiệm; Bảo quản các điều kiện về an toàn phòng chống cháy nổ trong quá trình thực hành thí nghiệm; Quản lý, lưu giữ và sử dụng hệ thống hồ sơ sổ sách theo dõi việc quản lý, khai thác sử dụng và bảo quản thiết bị dạy học của phòng học bộ môn; Hướng dẫn giáo viên học sinh thực hiện nội quy quy trình sử dụng bảo đảm an toàn trong quá trình thực hành thí nghiệm; Lập báo cáo định kỳ, thường xuyên về công tác thiết bị dạy học.

- GVBM (*GV dạy tiếng Anh, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật, GDTC*) có trách nhiệm xây dựng nội dung các tiết học có thí nghiệm thực hành hoặc sử dụng thiết bị dạy học trên lớp theo yêu cầu của chương trình môn học; phối hợp với nhân viên thiết bị thí nghiệm tổ chức thực hiện các thí nghiệm thực hành trong phòng học bộ môn hoặc mượn thiết bị để tổ chức dạy học trên lớp

- Tăng cường công tác tuyên truyền đến học sinh việc bảo vệ tài sản, bàn ghế trong phòng học, sắp xếp lớp học phù hợp với bàn ghế để đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Thực hiện công tác đội ngũ

2.1. Thực hiện rà soát, bố trí, sử dụng đội ngũ giáo viên

- Xây dựng kế hoạch đánh giá CBQL, giáo viên theo chuẩn đã ban hành, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và chu kỳ đánh giá.

- Thực hiện nghiêm túc, đánh giá khách quan kết hợp giữa đánh giá theo chuẩn với xếp loại thi đua và xếp loại viên chức cuối năm; chú trọng đánh giá tiết học đạt chuẩn đầu ra về năng lực, phẩm chất đạt được của học sinh.

- Tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tại các tổ khối trong trường, cụm trường.

2.2. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng có hiệu quả cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về thực hiện Chương trình GDPT 2018

Nội dung bồi dưỡng:

- 100% giáo viên tham gia bồi dưỡng các module đại trà về “Hướng dẫn thực hiện CTGDPT 2018” theo Quyết định số 4660/QĐ-BGDĐT ngày 04/12/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành danh mục bồi dưỡng GV cốt cán để thực hiện công tác BDTX GV-CBQL cơ sở giáo dục phổ thông.

- Ngoài việc bồi dưỡng các module đại trà, đội ngũ giáo viên cần bồi dưỡng thêm các nội dung: Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học; xây dựng kế hoạch bài dạy theo Công văn 2345 để phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học.

Hình thức tổ chức:

* *Bồi dưỡng qua mạng*

- Hoàn thành nội dung các module bồi dưỡng trực tuyến cho GV, CBQL tại địa chỉ <http://taphuan.csdl.edu.vn> dưới sự hỗ trợ của đội ngũ GV cốt cán và CBQL cốt cán.

- Học viên được cấp tài khoản và hướng dẫn chi tiết việc đăng nhập, học, nộp bài, trước khi bắt đầu tổ chức công tác bồi dưỡng trực tuyến.

** Tổ chức bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên môn*

- Tổ chức bồi dưỡng

+ 100% GV và CBQL tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn tập trung về sử dụng sách giáo khoa các môn học khối lớp 1-5 do SGD, PGD tổ chức.

+ 100% GV và CBQL tham gia tập huấn dạy học chương trình hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học; Thực hiện đổi mới, kiểm tra đánh giá học sinh tiểu học phù hợp với đổi mới chương trình sách giáo khoa.

+ Ngoài các nội dung trên, GV và CBQL tham gia các lớp bồi dưỡng tập huấn khác liên quan đến thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo yêu cầu của cấp trên.

- Sinh hoạt chuyên môn: Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học và công văn 1023/SGDĐT-GDTH ngày 28/4/2020 của Sở GDĐT về hướng dẫn sinh hoạt tổ chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

2.3. Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên năm học 2024-2025

- Thực hiện theo Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 về việc ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

- Thực hiện theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 về việc ban hành quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên.

2.4. Tổ chức có chất lượng các hội thi cho giáo viên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức để giáo viên tự nguyện đăng ký tham gia Hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường (*tháng 12 năm 2024*) theo Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019; lựa chọn giáo viên đủ tiêu chuẩn tham gia Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp Thành phố (*dự kiến phòng GDĐT tổ chức vào tháng 03/2025*) và Hội thi giáo viên tiểu học dạy giỏi cấp Tỉnh năm học 2024-2025 do Sở GDĐT tổ chức.

- Tổ chức thi sử dụng phần mềm dạy học; thi làm và sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả trong 100% giáo viên nhà trường.

3. Sử dụng sách giáo khoa

3.1. Bộ sách sử dụng các môn học bắt buộc

Đảm bảo mỗi HS có 01 bộ SGK để sử dụng; GV dẫn HS sử dụng sách vở hàng ngày hiệu quả, phù hợp tránh mang theo nhiều sách vở khi đến trường. Sử dụng hiệu quả sách và tài liệu tại thư viện nhà trường.

** Lớp 1*

STT	Tên sách	Bộ sách	Tác giả
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng (T.c.biên)
2	Toán	Cánh diều	Đỗ Đức Thái (T.c.biên)
3	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan (T.c.biên)
4	TN-XH	Cánh diều	Mai Sĩ Tuấn (T.c.biên)
5	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ thị Minh Chính (T.c.biên)
6	Mĩ thuật	Cánh diều	Phạm Văn Tuyền (T.c.biên)
7	GDTC	Cánh diều	Đặng Ngọc Quang (T.c.biên)
8	HĐTN	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Sĩ Tụng (T.c.biên)
9	Tiếng Anh	I-lear Smart Star	Nguyễn Thị Ngọc Quyên

** Lớp 2*

STT	Tên sách	Bộ sách	Tác giả
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng (T.c.biên)
2	Toán	Cánh diều	Đỗ Đức Thái (T.c.biên)
3	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan (T.c.biên)
4	TN-XH	Cánh diều	Mai Sĩ Tuấn (T.c.biên)
5	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ thị Minh Chính (T.c.biên)
6	Mĩ thuật	Cánh diều	Nguyễn Thị Đông (T.c.biên)
7	GDTC	Cánh diều	Lưu Quang Hiệp (T.c.biên)
8	HĐTN	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy (T.c.biên)
9	Tiếng Anh	I-lear Smart Star	Nguyễn Thị Ngọc Quyên

** Lớp 3*

STT	Tên sách	Bộ sách	Tác giả
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng (T.c.biên)
2	Toán	Cánh diều	Đỗ Đức Thái (T.c.biên)
3	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan (T.c.biên)
4	TN-XH	Cánh diều	Mai Sĩ Tuấn (T.c.biên)
5	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Hoàng Long (T.c.biên)
6	Mĩ thuật	Cánh diều	Nguyễn Thị Đông (T.c.biên)
7	GDTC	Cánh diều	Lưu Quang Hiệp (T.c.biên)
8	HĐTN	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy (T.c.biên)
9	Tiếng Anh	Global success	Hoàng Văn Vân
10	Công nghệ	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng
11	Tin học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Chí Công

** Lớp 4*

STT	Tên sách	Bộ sách	Tác giả
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng (T.c.biên)

2	Toán	Cánh diều	Đỗ Đức Thái (T.c.biên)
3	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan (T.c.biên)
4	Khoa học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Văn Hùng (T.c.biên)
5	LS-ĐL	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Minh Giang (T.c.biên)
6	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ Thị Minh Chính (T.c.biên)
7	Mĩ thuật	Cánh diều	Nguyễn Thị Đông (T.c.biên)
8	GDTC	Cánh diều	Đình Quang Ngọc (T.c.biên)
9	HĐTN	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy (T.c.biên)
10	Tiếng Anh	Global success	Hoàng Văn Vân (T.c.biên)
11	Công nghệ	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng (T.c.biên)
12	Tin học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Chí Công (T.c.biên)

* *Lớp 5*

STT	Tên sách	Bộ sách	Tác giả
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng (T.c.biên)
2	Toán	Cánh diều	Đỗ Đức Thái (T.c.biên)
3	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan (T.c.biên)
4	Khoa học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Văn Hùng (T.c.biên)
5	LS-ĐL	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Minh Giang (T.c.biên)
6	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ Thị Minh Chính (T.c.biên)
7	Mĩ thuật	Cánh diều	Nguyễn Thị Đông (T.c.biên)
8	GDTC	Cánh diều	Đình Quang Ngọc (T.c.biên)
9	HĐTN	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy (T.c.biên)
10	Tiếng Anh	Global success	Hoàng Văn Vân (T.c.biên)
11	Công nghệ	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng (T.c.biên)
12	Tin học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Chí Công (T.c.biên)

3.2. Bộ sách sử dụng cho hoạt động củng cố, tăng cường và lồng ghép tích hợp

a. Các bài dạy kỹ năng sống

Số TT	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
1	Bài 1: Kỹ năng hòa nhập môi trường mới	Bài 1: Kỹ năng bảo vệ bản thân	Bài 1: Kỹ năng nhận thức bản thân	Bài 1: Kỹ năng làm chủ cảm xúc	Bài 1: Kỹ năng xây dựng lòng tự trọng
2	Bài 2: Kỹ năng diễn đạt điều muốn nói	Bài 2: Kỹ năng xây sự tự tin và bản thân	Bài 2: Kỹ năng chịu trách nhiệm bản thân.	Bài 2: Kỹ năng xây dựng thời gian biểu	Bài 2: Kỹ năng bày tỏ cảm xúc
3	Bài 3: Kỹ năng làm quen bạn mới	Bài 3: Kỹ năng quan tâm, giúp đỡ bạn	Bài 3: Kỹ năng kết bạn	Bài 3: Kỹ năng giải quyết mâu thuẫn	Bài 3: Kỹ năng chấp nhận người khác
4	Bài 4: Kỹ năng thể hiện là người bạn tốt	Bài 4: Kỹ Năng chia sẻ cùng bạn	Bài 4: Kỹ năng lắng nghe tích cực	Bài 4: Kỹ năng ứng xử với bạn bè	Bài 4: Kỹ năng thể hiện trách nhiệm với bạn

5	Bài 5 Kỹ năng thể hiện lễ phép trong gia đình	Bài 5: Kỹ năng thể hiện tình yêu thương	Bài 5: Kỹ năng giúp đỡ ông bà, cha mẹ.	Bài 5: Kỹ năng thể hiện trách nhiệm với gia đình	Bài 5: Kỹ năng tiếp khách đến nhà
6	Bài 6 Kỹ năng thể hiện tình yêu thương trong gia đình	Bài 6. Kỹ năng thể hiện trách nhiệm khi làm việc nhà	Bài 6: Kỹ năng chia sẻ cùng người thân.	Bài 6: Kỹ năng thể hiện lòng hiếu thảo	Bài 6: Kỹ năng bảo vệ gia đình sống lành mạnh
7	Bài 7: Kỹ năng vệ sinh cá nhân	Bài 7: Kỹ năng làm việc nhóm	Bài 7: Kỹ năng lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch học tập.	Bài 7: Kỹ năng tư duy sáng tạo	Bài 7: Kỹ năng tạo cảm hứng học tập
8	Bài 8: Kỹ năng tự chuẩn bị đồ dùng học tập, trang phục đến trường	Bài 8: Kỹ năng giao tiếp ở trường học	Bài 8: Kỹ năng tự học.	Bài 8: Kỹ năng thuyết trình	Bài 8: Kỹ năng giải quyết vấn đề
9	Bài 9: Kỹ năng giữ gìn vệ sinh chung	Bài 9: Kỹ năng giao tiếp nơi công cộng	Bài 9: Kỹ năng làm thủ lĩnh.	Bài 9: Kỹ năng bảo vệ môi trường	Bài 9: Kỹ năng thích nghi
10	Bài 10: Kỹ năng bảo vệ cây xanh	Bài 10. Kỹ năng quan hệ quả	Bài 10: Kỹ năng thể hiện lối sống văn minh.	Bài 10: Kỹ năng nhận diện tình huống nguy hiểm	Bài 10: Kỹ năng vượt qua cảm dỗ
11	Bài 11: Kỹ năng ứng xử khi tiếp xúc với người lạ	Bài 11: Kỹ năng ứng xử khi ở nhà một mình	Bài 11: Kỹ năng ứng xử khi có người thân gặp sự cố.	Bài 11: Kỹ năng thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn	Bài 11: Kỹ năng đi đường một mình an toàn
12	Bài 12: Kỹ năng ứng xử khi bị lạc	Bài 12: Kỹ năng phân biệt thực phẩm an toàn	Bài 12: Kỹ năng sơ cứu vết thương.	Bài 12: Kỹ năng ứng phó khi gặp mưa to, sấm sét	Bài 12: Kỹ năng ứng phó khi có bão, lũ lụt, sạt lở

b. Các bài học theo tài liệu “Giáo dục an toàn giao thông cho học sinh tiểu học”

STT	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
1	Bài 1: Đường em tới trường	Bài 1: Những nơi vui chơi an toàn.	Bài 1: Công trường an toàn GT	Bài 1: Điều khiển xe đạp	Bài 1: Điều khiển xe đạp chuyên hướng AT
2	Bài 2: Đèn tín hiệu giao thông	Bài 2: Đi bộ qua đường an toàn	Bài 2: Biển báo hiệu giao thông đường	Bài 2: Hiệu lệnh của người điều	Bài 2: Phòng tránh tai nạn giao thông

			bộ	kiến giao thông	nơi khuất tầm nhìn
3	Bài 3: Đi bộ trên đường an toàn	Bài 3: Lên xuống xe đạp, xe máy an toàn	Bài 3: Đi bộ tại những nơi đường giao nhau	Bài 3: Hậu quả của tai nạn GT	Bài 3: Tham gia giao thông đường hàng không AT
4	Bài 4: Ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông	Bài 4: Biển báo hiệu giao thông đường bộ	Bài 4: Tham gia giao thông an toàn trên các phương tiện giao thông công cộng	Bài 4: Dự đoán để phòng chống tai nạn giao thông đường bộ	Bài 4: Ứng xử khi gặp sự cố giao thông
5	Bài 5: Nhớ đội mũ bảo hiểm	Bài 5: Chọn và đội mũ bảo hiểm đúng cách	Bài 5: Làm quen với xe đạp	Bài 5: An toàn giao thông đường thủy	Bài 5: Em làm tuyên truyền viên an toàn giao thông

c. Các bài dạy sách Bác Hồ và những bài học về đạo đức lối sống

Số TT	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
1	Bài 1: Quý trọng con người	Bài 1: Đoàn kết là yêu nước	Bài 1: Biết ơn thầy, cô giáo	Bài 1: Biết ơn những người có công với quê hương đất nước
2	Bài 2: yêu thương mọi người như người thân trong gia đình	Bài 2: Yêu quý thiếu nhi quốc tế	Bài 2: Yêu thương giúp đỡ	Bài 2: Yêu thương từng điệu hát quê hương
3	Bài 3: Giờ nào việc nấy	Bài 3: Chăm chỉ, sáng tạo	Bài 3: Chăm chỉ học hành	Bài 3: Chăm chỉ vượt khó
4	Bài 4: Nhận lỗi và sửa lỗi	Bài 4: Giữ lời hứa	Bài 4: Hãy luôn trung thực, thật thà	Bài 4: Bảo vệ cái đúng
5	Bài 5: Bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình	Bài 5: Biết ơn những người có công	Bài 5: Bảo vệ tiền- tài sản của công	Bài 5: “Nước Việt Nam là một”
6	Bài 6: Nhận thức thấu hiểu mọi vật	Bài 6: Chia sẻ với những người xung quanh	Bài 6: Lập kế hoạch làm việc cho bản thân	Bài 6: Không hưởng một mình, chia sẻ miếng ngon, đồ quý
7	Bài 7: Cần hợp sức đoàn kết	Bài 7: Cần thận tránh tai nạn	Bài 7: vệ sinh cá nhân bảo vệ sức khỏe	Bài 7: Thông minh trong cuộc sống hàng ngày

8	Bài 8: Sử dụng đồng tiền có ý nghĩa	Bài 8: Không dễ dãi nhận quà	Bài 8: Quý trọng đồng tiền, đồ dùng	Bài 8: Quyền và bổn phận trẻ em
---	-------------------------------------	------------------------------	-------------------------------------	---------------------------------

4. Nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh chưa hoàn thành

4.1. Tổ chức bồi dưỡng học sinh năng khiếu

a. Bồi dưỡng học sinh năng khiếu về các môn học

- Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động giao lưu, “sân chơi” trí tuệ theo hình và điều kiện thực tế, lựa chọn triển khai hiệu quả các hoạt động câu lạc bộ học sinh để tổ chức các hoạt động giáo dục, giao lưu, sân chơi trí tuệ bổ ích và thân thiện nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh (Câu lạc bộ Văn-Toán tuổi thơ, Câu lạc bộ Tiếng Anh, CLB Nghệ thuật,...); Giao lưu Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số,... trên tinh thần tự nguyện tham gia của học sinh; các hoạt động phải phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và nội dung học tập của học sinh tiểu học. Phân công giáo viên làm chủ nhiệm các CLB và có kế hoạch thực hiện trong năm học.

- Giao cho các giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn có trách nhiệm bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành của môn học mình phụ trách, chưa đạt về năng lực và phẩm chất trong các tiết học buổi 2, xen kẽ trong các tiết học chính khoá, thời gian phù hợp.

- **Giao GV tiếng Anh hướng dẫn học sinh tham gia các vòng thi tự luyện để đủ điều kiện tham gia cuộc thi Olympic Tiếng Anh trên Internet (IOE) dành cho học sinh phổ thông năm học 2024- 2025.**

- Động viên học sinh đăng ký tham gia Ngày hội Viết chữ đẹp, giao lưu học sinh năng khiếu Tiếng Việt, Toán, Tiếng Anh cấp thành phố.

b. Bồi dưỡng sự hình thành và phát triển các năng lực- phẩm chất

Giúp giáo viên có hiểu biết cơ bản về nội dung chương trình của lớp học, cấp học. Mạnh dạn đổi mới cách thiết kế và tổ chức lớp học trong đó các hoạt động thực hành cần được thực hiện thường xuyên. Chuyển quá trình thuyết giảng một cách hình thức, áp đặt của người dạy thành quá trình tự học, tự tìm tòi, khám phá của người học.

Trong quá trình dạy học trên lớp, giáo viên có thể thực hiện theo trình tự:

- + Giúp học sinh nắm được mục tiêu nhiệm vụ học tập;
- + Tự mình giải quyết nhiệm vụ học tập;
- + Khi gặp khó khăn mới trao đổi với bạn (khi đó nhóm học tập hình thành một cách tự nhiên theo nhu cầu của chính các em).
- + Các bạn trong nhóm trao đổi bài kiểm tra cho nhau, nói cho nhau kết quả, cách làm của mình.
- + Báo cáo kết quả học tập trước lớp cho các bạn và cô giáo.
- + Thực hiện nhiệm vụ học tập mới.

4.2. Tổ chức phụ đạo học sinh chưa hoàn thành

a. Phụ đạo học sinh chưa hoàn thành từng môn học

- Thường xuyên tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn, tập trung trao đổi, chia sẻ về phương pháp dạy học và đổi mới các hình thức dạy học để giáo viên sát sao với việc học tập và rèn luyện của học sinh, dành nhiều thời gian hướng dẫn, giúp đỡ học sinh tự sửa lỗi và hoàn thành nội dung bài học.

- Tổ chức bàn giao chất lượng giữa lớp dưới lên lớp trên trong trường, có biên bản bàn giao cụ thể. Đầu năm học, đồng chí PHT tổ chức cho GVCN mới nhận bàn giao chất lượng giáo dục của lớp và ký cam kết chất lượng để phấn đấu trong năm. Hoàn thành trong tháng 9/2024.

- Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

b. Với học sinh chưa đạt về một số năng lực, phẩm chất

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng môi trường học tập thân thiện; phân loại các đối tượng học sinh. Giáo viên cần xem xét, phân loại những học sinh chưa đạt về một số năng lực, phẩm chất đúng với những đặc điểm vốn có của các em để lựa chọn biện pháp giúp đỡ phù hợp với đặc điểm chung và riêng của từng em. Một số khả năng thường hay gặp ở học sinh là : sức khỏe kém, khả năng tiếp thu bài, lười học, thiếu tự tin, nhút nhát...Điều này đòi hỏi giáo viên phải thường xuyên quan sát, theo dõi cá nhân học sinh, nhóm học sinh trong quá trình học tập để có nhận định, động viên hoặc gợi ý, hỗ trợ kịp thời đối với từng việc làm, từng nhiệm vụ của mỗi cá nhân hoặc của cả nhóm học sinh. Đồng thời giáo viên còn quan sát từng học sinh để kịp thời đưa ra những nhận định về một số biểu hiện của phẩm chất và năng lực của học sinh. Từ đó, động viên, khích lệ, giúp học sinh khắc phục khó khăn, phát huy ưu điểm và các tố chất riêng, sửa chữa khuyết điểm để ngày càng tiến bộ.

- Trong khi học sinh học, giáo viên chọn vị trí thích hợp quan sát thái độ, cử chỉ nét mặt để phát hiện em nào gặp khó khăn, kịp thời có biện pháp giúp đỡ. Nếu nhiệm vụ học tập là vấn đề khó với đa số học sinh, giáo viên mới hướng dẫn chung với cả lớp. Để học sinh thuận lợi trong trao đổi, tương tác, việc kê bàn ghế cần bố trí phù hợp, nên kê theo nhóm, học sinh ngồi đối diện với nhau.

- Giáo viên phải giáo dục ý thức học tập của học sinh tạo cho học sinh sự hứng thú trong học tập, từ đó sẽ giúp cho học sinh có ý thức vươn lên. Trong mỗi tiết dạy giáo viên nên liên hệ nhiều kiến thức vào thực tế để học sinh thấy được ứng dụng và tầm quan trọng của môn học trong thực tiễn. Từ đây, các em sẽ ham thích và say mê khám phá tìm tòi trong việc chiếm lĩnh tri thức. Bên cạnh đó, giáo viên phải tìm hiểu từng đối tượng học sinh về hoàn cảnh gia đình và nề nếp sinh hoạt, khuyến khích học sinh về thái độ học tập, tổ chức các trò chơi có lồng ghép việc giáo dục học sinh về ý thức học tập tốt và ý thức vươn lên trong học tập, làm

cho học sinh thấy tầm quan trọng của việc học. Đồng thời, giáo viên phối hợp với gia đình giáo dục ý thức học tập của học sinh.

5. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá HS

5.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Vận dụng những thành tố tích cực của mô hình trường học mới; tiếp tục triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột đối với môn TN&XH 1-2-3, môn Khoa học lớp 4-5, thực hiện tối thiểu **02 tiết/năm học**. (ghi rõ trong sổ báo giảng cá nhân).

Thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới (Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 của Bộ GDĐT về việc triển khai dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới ở tiểu học, trung học cơ sở). **Thực hiện ít nhất 01 chủ đề/khối lớp/năm học**.

Vận dụng “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học, tiết học phù hợp; tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2021 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Giáo viên tích cực khai thác các phần mềm hỗ trợ quá trình dạy học : Canva, Quizzi, Padlet; Sử dụng linh hoạt, hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực, ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học, biên soạn tài liệu giảng dạy, thiết kế bài giảng, xây dựng ngân hàng đề kiểm tra, giao bài tập và đánh giá kết quả học tập cho học sinh...

Thực hiện dạy học tích hợp các nội dung giáo dục “*kỹ năng sống theo sách Kỹ năng sống, nội dung giáo dục Bác Hồ và những bài học về Bác*” vào tiết TC-BD ở buổi 2.

Lựa chọn nội dung trong các Bộ tài liệu giáo dục ATGT cho HSTH từ lớp 1-5 để tổ chức các hoạt động sinh hoạt dưới cờ theo chủ điểm, theo lịch của TPT.

Thực hiện dạy học tích hợp các nội dung giáo dục: *giáo dục địa phương; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục tài nguyên môi trường biển và hải đảo; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học; giáo dục về quyền con người, ...*) linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của đối tượng học sinh, địa phương và nhà trường.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường, tham dự cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/SDGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Sở GDĐT về hướng dẫn sinh hoạt tổ chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học. Trong năm học, nhà trường căn cứ vào nhu cầu bồi dưỡng giáo viên, xây dựng kế hoạch tổ chức các chuyên đề và các hoạt động ngoại khóa như sau:

TT	Nội dung	Thời gian	Phạm vi	Thành phần tham dự
1	Giáo dục kỹ năng sống cho HS nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về những nguy hiểm và đưa ra cách phòng tránh khi có thể xảy ra nguy hiểm thông qua môn TNXH lớp 1.	Tháng 9/2024	Cấp trường	BGH, GV toàn trường
2	Rèn kỹ năng tư duy, sáng tạo, làm việc nhóm, đồng thời hình thành ý thức trách nhiệm với cộng đồng cho học sinh thông qua môn Công nghệ lớp 5	Tháng 10/2024	Cấp tổ	BGH, GV toàn trường
3	Sử dụng trò chơi và hoạt động nhóm để thúc đẩy sự sáng tạo và học hỏi của học sinh thông qua môn Toán lớp 3	Tháng 10/2024	Cấp trường	BGH, GV toàn trường
4	Sử dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học thông qua môn Lịch Sử & Địa Lí 4	Tháng 11/2024	Cấp tổ	BGH, GV toàn trường
5	Tổ chức hoạt động ngoại khóa kỷ niệm ngày Nhà Giáo Việt Nam 20/11	20/11/2024	Cấp trường	Toàn trường
6	Ứng dụng CNTT vào tổ chức các hoạt động trải nghiệm, vận dụng sáng tạo trong dạy môn Toán lớp 5	Tháng 12/2024	Cấp trường	BGH, GV toàn trường

7	Giúp học sinh phát triển năng lực âm nhạc, góp phần nâng cao các kỹ năng tư duy sáng tạo, làm việc nhóm và tự tin trong biểu diễn qua môn Nghệ thuật Âm nhạc lớp 5.	Tháng 12/2024	Cấp trường	BGH, GV toàn trường
8	Tổ chức hoạt động trải nghiệm: rèn tác phong anh bộ đội Cụ Hồ	22/12/2024	Cấp trường	Toàn trường
9	Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Truyền thống tết quê em	23/01/2025	Cấp trường	Toàn trường
10	Tổ chức Ngày hội Văn hóa đọc	25/4/2025	Cấp trường	Toàn trường
11	Tổ chức hoạt động ngoại khóa kỷ niệm ngày sinh nhật Bác	19/5/2025	Cấp trường	Toàn trường
12	HĐTN: Tìm hiểu địa phương em	Tháng 5/2025	Toàn trường	PH, HS đăng ký tham gia

Phân công CBQL, GV tham dự chuyên đề cụm trường, thành phố để nâng cao chất lượng dạy học sách giáo khoa lớp 5 theo chương trình GDPT 2018. Cùng các trường thuộc xã/phường Thượng Yên Công, Trung Vương, Bắc Sơn, Vàng Danh thực hiện chuyên đề các môn Tiếng Việt, Hoạt động trải nghiệm, Khoa học. Thời gian tổ chức sinh hoạt vào các tuần trong tháng 10/2024.

5. 2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức đánh giá

Thực hiện đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/10/2020 và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

Thực hiện bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Bộ phận chuyên môn chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Nhà trường thống nhất thời gian thực hiện các kì kiểm tra định kì trong năm học 2024-2025 như sau (xây dựng kế hoạch, lưu hồ sơ kiểm tra theo từng kì):

Kì kiểm tra định kì	Thời gian kiểm tra	Ghi chú
Giữa học kì I	Tuần 10: Ngày 13/11/2024	Môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, lớp 5
Cuối học kì I	Tuần 17: Ngày 30,31/12/2024	Các môn đánh giá bằng điểm số từ lớp 1 đến lớp 5
Giữa học kì II	Tuần 27: Ngày 26/3/2025	Môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, lớp 5
Cuối năm học	Tuần 34: Ngày 14, 15/5/2025	Các môn đánh giá bằng điểm số từ lớp 1 đến lớp 5

6. Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình GDPT cấp tiểu học

6.1. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1

- Thực hiện Chương trình môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh cho 100% học sinh lớp 3-4-5 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018: thực hiện theo Chương trình GDPT môn Tiếng Anh ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018; Công văn số 946/SGDĐT-GDPT ngày 07/4/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học và Công văn số 382/PGDĐT ngày 14/4/2022 của Phòng GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học.

- Khuyến khích việc dạy học ngoại ngữ qua các chủ đề Toán và Khoa học. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, hoạt động tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh. (*Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác*)

6.2. Tổ chức dạy học Tin học

- Tổ chức dạy học môn Tin học cho 100% học sinh từ lớp 3 đến lớp 5 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018 và thực hiện theo hướng dẫn, chỉ đạo của các cấp.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 11/9/2019 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học trong

các trường phổ thông từ năm học 2019-2020; tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục Tin học để thực hiện “*hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số*” theo Kế hoạch số 1003/KH-PGDĐT ngày 16/8/2024 của Phòng GDĐT về triển khai giáo dục kỹ năng công dân số cấp Tiểu học từ năm học 2024 -2025

7. Tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018

- Thực hiện tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” theo Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 tỉnh Quảng Ninh trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung “Địa phương và các vùng miền của Việt Nam” theo quy định của Chương trình GDPT 2018 và sách giáo khoa được lựa chọn đối với môn Lịch sử và Địa lí lớp 4.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương tích hợp vào dạy học các môn học và Hoạt động trải nghiệm theo quy định của chương trình một cách linh hoạt, mềm dẻo, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục; giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, phương thức, không gian, thời gian hoạt động phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực tế và nội dung giáo dục của các môn học; kết hợp học tập trên lớp với tổ chức hoạt động trải nghiệm, thực hành, tham quan thực tế, sưu tầm tư liệu, ngoại khoá, thực hiện dự án, hoạt động phục vụ cộng đồng, hoạt động tình nguyện,... nhằm gắn lí luận với thực tiễn, tạo hứng thú học tập, nâng cao hiểu biết về thời sự, văn hoá, lịch sử, kinh tế - xã hội,... địa phương cho học sinh.

- Thực hiện cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Công văn số 1985/SGDĐT-GDPT ngày 18/6/2024, Công văn số 764/PGDĐT ngày 19/6/2024 và các văn bản hướng dẫn thực hiện từ năm học 2024-2025 của Sở GDĐT, Phòng GDĐT.

8. Thực hiện giáo dục STEM

- Thực hiện nghiêm túc Công văn số 2964/SGDĐT-GDPT ngày 18/10/2022 về việc hướng dẫn triển khai giáo dục STEM cấp Tiểu học từ năm học 2022-2023 và Công văn số 1127/HD-PGDĐT ngày 20/10/2022 về việc hướng dẫn triển khai giáo dục STEM cấp Tiểu học từ năm học 2022-2023

- Cử cán bộ quản lý, giáo viên tham gia bồi dưỡng, tập huấn thực hiện giáo dục STEM; đưa nội dung dạy học theo định hướng giáo dục STEM vào nội dung sinh hoạt chuyên môn của nhà trường; tổ chức cho các tổ chuyên môn rà soát các bài dạy theo định hướng giáo dục STEM của từng khối lớp. Giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/07/2014 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Mỗi tổ chuyên môn tổ chức ít nhất 01 chuyên đề dạy học theo định hướng giáo dục STEM/ năm học. **Mỗi giáo viên tổ chức thực hiện tối thiểu 02 bài/ học kì.**

- Khuyến khích giáo viên tự học, bồi dưỡng về dạy học theo định hướng giáo dục STEM; chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi những khó khăn vướng mắc với đồng nghiệp, cán bộ phụ trách chuyên môn nhà trường để kịp thời tháo gỡ.

9. Sử dụng bộ thiết bị đổi mới phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm (thiết bị dạy học trải nghiệm- phòng học Robotic)

Thực hiện sử dụng theo 2 hình thức:

- Thực hiện dạy học lồng ghép vào các môn học Tự nhiên xã hội, Khoa học, Công nghệ và sử dụng các thiết bị dạy học môn Toán trong các tiết học phù hợp với năng lực của học sinh.

- Thực hiện dạy học trải nghiệm đối với học sinh các khối lớp 3,4,5 với thời lượng 2 tiết/tháng được tổ chức ở các tiết buổi 2, bố trí vào 1 vào buổi/tuần

10. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số

10.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” và Công văn số 212/KH-PGDĐT ngày 04/3/2022 của Phòng GDĐT thành phố Uông Bí.

Thực hiện một số nội dung chuyển đổi số (Quản lý HS trên phần mềm SMAS, học bạ số, thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số) theo kế hoạch của Phòng GDĐT.

Đẩy mạnh việc thực hiện đổi mới phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thường xuyên, liên tục; Linh hoạt tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trên 5%. Dự kiến các tiết dạy của các môn học, hoạt động giáo dục triển khai dưới hình thức trực tuyến trong năm học được bố trí như sau:

STT	Thời gian	Số tiết học theo hình thức trực tuyến	Nội dung
1	20/11/2024	07	Tổ chức HĐNK kỷ niệm ngày Nhà Giáo Việt Nam 20/11
2	14/11/2024	07	Tổ chức chấm bài KTĐK; nhận xét đánh giá giữa HK1
3	19/12/2024	07	Tổ chức hoạt động trải nghiệm: rèn tác phong anh bộ đội Cụ Hồ
4	02/01/2025	07	Tổ chức chấm bài KTĐK; nhận xét đánh giá cuối HK1

5	23/01/2025	07	Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Truyền thống tết quê em
6	27/3/2025	07	Tổ chức chấm bài KTĐK; nhận xét đánh giá giữa HK2
7	25/4/2025	07	Tổ chức Ngày hội Văn hóa đọc
8	16/5/2025	04	Tổ chức chấm bài KTĐK; nhận xét đánh giá cuối năm học
9	19/5/2025	07	Tổ chức hoạt động ngoại khóa kỷ niệm ngày sinh nhật Bác
10	Tuần 35	11	Kết hợp giao bài tập, hướng dẫn ôn tập cuối năm

Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ quy định. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý.

10.2. Triển khai Học bạ số

Triển khai Học bạ số từ lớp 1 đến lớp 5 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

10.3. Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Phòng GDĐT. Giao bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn cho đội ngũ GV nhà trường thực hiện.

11. Phân công nhiệm vụ

11.1. Phân công giảng dạy

STT	Họ tên	Trình độ	Chuyên môn	Phân công
1	Dương Thị Hồng Luyến	ĐH	TH	02 tiết
2	Nguyễn Thị Duyên	ĐH	TH	04 tiết
3	Phạm Thị Đông	ĐH	TH	GVCN-1A1
4	Đỗ Thị Hoà	ĐH	TH	GVCN-1A2
5	Lý Thị Thơm	ĐH	TH	GVCN-2A1
6	Mã Phương Thúy	ĐH	TH	GVCN-2A2
7	Nguyễn Thị Mai Lệ	ĐH	TH	GVCN-3A1
8	Đặng Thị Thìn	ĐH	TH	GVCN-3A2

9	Trần Thị Thương	ĐH	TH	GVCN-4A1
10	Nguyễn Thị Thùy	ĐH	TH	GVCN-4A2
11	Lý Thị Phương	ĐH	TH	GVCN-5A1
12	Nguyễn Thị Miện	ĐH	TH	GVCN-5A2
13	Ngô Thị Lan	ĐH	MT	Mĩ thuật, Đạo đức, GDTC Tin học; Công nghệ; TC-BD
14	Dương Thị Bích Nhân	ĐH	ÂN	Âm nhạc, Đạo đức, TN&XH, HĐTN, Công nghệ; TC-BD, GDTC
15	Nguyễn Thị Thanh Thùy	ĐH	TA	Tiếng Anh, TC-BD, Đạo đức, TN&XH
16	Nguyễn Thị Nga	ĐH	TA	Tiếng Anh, Tin học, Đạo đức, TC-BD
17	Lưu Thị Lan Anh	ĐH	TH	TPT, HĐTN, TC-BD, GDTC, Đạo đức, TN&XH
18	Lương Thị Thanh Linh	ĐH	TH	Day buổi 2 (Từ 20/9/2024 nghỉ thai sản)

* Cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện giảng dạy nghiêm túc theo thời khoá biểu đã phân công (*Phụ lục 3*).

11.2. Phân công phụ trách các môn học và cốt cán

STT	Họ và tên giáo viên	Môn học/ Hoạt động giáo dục được phân công phụ trách
1	Đỗ Thị Hòa	Toán 1, Tiếng Việt 1
2	Lý Thị Thơm	Tiếng Việt 2, TNXH 2, Toán 2, Đạo đức 2, HĐTN 2
3	Nguyễn Thị Mai Lệ	Toán 3, Tiếng Việt 3 Đạo đức 3, HĐTN 3, TNXH 3
4	Phạm Thị Đông	Đạo đức 1, HĐTN 1, TNXH 1
5	Ngô Thị Lan	NT Mỹ thuật 1-2-3-4; Mỹ thuật 5; Tin học 3
6	Dương Thị Bích Nhân	NT Âm nhạc 1-2-3-4-5
7	Nguyễn Thị Nga	Tin học 4-5; Tiếng Anh 3, 4
8	Nguyễn Thị Thanh Thùy	Tiếng Anh 1, 2, 5
9	Trần Thị Thương	Tiếng Việt 4, HĐTN 4, Khoa học 4 Toán 4, LS&ĐL 4, Đạo đức 4
10	Lý Thị Phương	Toán 5, LS&ĐL 5, Đạo đức 5
11	Nguyễn Thị Miện	Tiếng Việt 5, HĐTN 5, Khoa học 5

12. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn (*Phụ lục 4*):

Giao bộ phận chuyên môn xây dựng cụ thể quy chế chuyên môn để tổ chức các hoạt động chuyên môn theo nhiệm vụ năm học.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

a) Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền; thực hiện phân khai khung thời gian cụ thể theo tuần trong năm học để điều chỉnh các tiết học bù, chuyển đổi và thực hiện quản lý các hoạt động dạy học tại trường, chủ động xác định các ngày nghỉ lễ trong năm học nếu trùng vào ngày nào trong tuần sẽ lên phương án điều chỉnh các tiết học bù, chuyển đổi để thực hiện quản lý các hoạt động dạy học tại trường; ký duyệt các kế hoạch của Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng và nhân viên;

b) Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó;

c) Ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch giáo dục nhà;

d) Phân công, quản lí, đánh giá, xếp loại; tham gia quá trình tuyển dụng, thuyên chuyển; khen thưởng, thi hành kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định;

e) Quản lí và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường Quản lí ngân sách, Chủ tài khoản Thực hiện chi trả chế độ của cán bộ, giáo viên, nhân viên; Quản lí đội ngũ; Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhà trường; Phụ trách công tác thi đua; kiểm tra nội bộ.

g) Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; Đánh giá chuẩn NGGVTH, CHT, HP; Xếp loại viên chức lao động; KĐCL và chuẩn Quốc gia.

h) Thực hiện công tác công khai, kiểm tra nội bộ.

i) Quản lý cơ sở vật chất. Quản lý chỉ đạo dạy thêm học thêm. Công tác bán trú.

k) Quản lí học sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường; tiếp nhận, giới thiệu học sinh chuyển trường; quyết định khen thưởng, kỉ luật, phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại, danh sách học sinh lên lớp, ở lại lớp; tổ chức kiểm tra, xác nhận việc hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh trong nhà trường và các đối tượng khác trên địa bàn trường phụ trách;

l) Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lí; tham gia giảng dạy bình quân 2 tiết trong một tuần; được hưởng chế độ phụ cấp và các chính sách ưu đãi theo quy định;

m) Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội trong nhà trường hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục;

n) Thực hiện xã hội hoá giáo dục, tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND, Công an xã và các ban ngành đoàn thể xã Thượng Yên Công để huy động các lực

lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

2. Phó Hiệu trưởng

Phụ trách và chỉ đạo thực hiện một số lĩnh vực nhà trường do Hiệu trưởng phân công. Cụ thể như sau:

a) Công tác chuyên môn:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động giáo dục; kế hoạch giáo dục nhà trường và chỉ đạo tổ chức hoạt động về công tác chuyên môn.

- Quản lý hoạt động dạy học, giáo dục theo các quy định hiện hành và Kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Ra đề kiểm tra định kì cuối năm học và đề kiểm tra bất thường các môn Toán, Tiếng Việt từ khối 1-5; Khoa học, Lịch sử- Địa lí khối lớp 4-5.

- Ký duyệt các hồ sơ hoạt động về chuyên môn của giáo viên (Sổ báo giảng, KHBD, sổ theo dõi đánh giá học sinh, sổ công tác chủ nhiệm, học bạ,...) và các văn bản gửi cấp trên thuộc lĩnh vực chuyên môn khi được Hiệu trưởng uỷ quyền.

- Tổ chức, chỉ đạo thực hiện các chuyên đề; BDTX; Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên.

- Quản lý các loại hồ sơ lưu thuộc lĩnh vực chuyên môn: học bạ học sinh, bảng tổng hợp đánh giá học sinh, công tác kiểm định chất lượng và chuẩn Quốc gia.

- Thống kê, tổng hợp và quản lý các chỉ số, số liệu về chuyên môn.

b) Chỉ đạo thực hiện công tác phổ cập GD: Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác PCGD. Quản lý, phụ trách hồ sơ phổ cập GD theo đúng quy định.

c) Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện HGDNGLL; Công tác giáo dục chính trị và công tác HSSV; ATGT; công tác đảm bảo ANTT, phòng chống tai nạn thương tích, AT trường học; CNTT và hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh nhà trường.

d) Thay mặt Hiệu trưởng điều hành các hoạt động, giúp Hiệu trưởng giải quyết những công việc, ký duyệt các hoạt động của cán bộ, giáo viên và các văn bản gửi cấp trên thuộc lĩnh vực phụ trách khi được Hiệu trưởng uỷ quyền.

e) Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lí; tham gia giảng dạy bình quân 4 tiết trong một tuần; được hưởng chế độ phụ cấp và các chính sách ưu đãi theo quy định.

g) Tham gia các công việc khác khi Hiệu trưởng giao.

Chịu trách nhiệm cá nhân về các lĩnh vực mình được phụ trách, đồng thời chịu trách nhiệm cùng Hiệu trưởng trong công tác quản lý nhà trường trước phòng GDĐT thành phố Uông Bí và UBND xã Thượng Yên Công.

3. Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn

- Nghiên cứu chương trình môn học, hoạt động giáo dục, nghiên cứu sách giáo khoa sử dụng tại nhà trường, các sách giáo khoa khác thực hiện môn học, hoạt động giáo dục có trong danh mục được Bộ GDĐT phê duyệt để xác định các mạch nội dung, kiến thức, chủ đề học tập, nghiên cứu yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực, thời lượng thực hiện, các yêu cầu về kiểm tra, đánh giá đối với môn học,... đưa vào kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục; nghiên cứu kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, hướng dẫn thực hiện các môn học, hoạt động giáo dục của các cấp có thẩm quyền và các quy định khác có liên quan của Hiệu trưởng nhà trường.

- Nghiên cứu điều kiện tổ chức dạy học môn học, hoạt động giáo dục gồm: đội ngũ giáo viên, nguồn học liệu, thiết bị dạy học, phòng học bộ môn; nội dung giáo dục địa phương, xác định những chủ đề/bài học có những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung (*nếu có*,) chủ đề hoạt động giáo dục tập thể, nội dung thực hiện tích hợp liên môn và các điều kiện đảm bảo khác có liên quan để tổ chức các hoạt động giáo dục môn học, hoạt động giáo dục trong năm học tại nhà trường.

- Điều hành các hoạt động chuyên môn trong phạm vi tổ. Hướng dẫn tổ viên xây dựng kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phát huy vai trò từng cá nhân, tính tương tác, hợp tác các thành viên trong tổ để đảm bảo tính liên thông giữa các môn học và hoạt động giáo dục. Hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tổ chức thực hiện các hoạt động dạy học môn học, hoạt động giáo dục theo kế hoạch; giám sát, kiểm tra, đánh giá và đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục trong quá trình thực hiện.

- Căn cứ vào kế hoạch của nhà trường, xây dựng các kế hoạch hoạt động của tổ theo năm học, tháng, tuần và chỉ đạo tổ viên thực hiện theo kế hoạch.

- Tổ chức thực hiện các phong trào thi đua trong tổ, đề nghị khen thưởng và kỷ luật đối với tổ viên. Thực hiện đánh giá xếp loại thi đua, xếp loại loại viên chức và chuẩn nghề nghiệp giáo viên trong tổ hằng năm.

- Tham gia cùng nhà trường trong công tác kiểm đánh giá tra hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học, kiểm định chất lượng giáo dục theo nhiệm vụ được phân công. Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

4. Tổng phụ trách Đội TNTP HCM

- Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

- Thực hiện tốt chủ đề năm học. Hoạt động theo điều lệ Đội - Hội đồng đội thành phố quy định. Thực hiện chỉ đạo của Ban giám hiệu nhà trường; thực hiện tốt

nền nếp thể dục giữ giờ, sinh hoạt Sao, công tác trực ban, công tác chủ nhiệm, công tác ATGT,...

- Xây dựng dự thảo kế hoạch hoạt động, thống nhất với tổ chuyên môn, giáo viên làm công tác chủ nhiệm về hình thức và nội dung tiết Sinh hoạt dưới cờ để thực hiện trong toàn trường.

- Tích cực chủ động tham gia thực hiện công tác tổ chức tốt các đợt thi đua, phong trào văn nghệ trong học sinh, các hoạt động hỗ trợ giáo dục, ... do nhà trường chỉ đạo góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

5. Giáo viên chủ nhiệm

- Chủ động nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa và các nội dung liên quan khác; tìm hiểu về đặc điểm đối tượng học sinh gồm: các đặc điểm về vùng miền; hoàn cảnh gia đình của học sinh; chất lượng học tập lớp dưới (*dựa vào hồ sơ bàn giao chất lượng giáo dục*)...; **lập kế hoạch dạy học cho môn học, hoạt động giáo dục mình phụ trách, phù hợp điều kiện thực tiễn**. Xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường; thường xuyên cập nhật những chỉ đạo của ngành; chuẩn bị, tổ chức dạy học và đánh giá học sinh theo quy định; thực hiện các hoạt động chuyên môn khác.

- Xây dựng mối quan hệ thân thiện, dân chủ giữa giáo viên với học sinh, với cha mẹ học sinh và cộng đồng. Chủ động nắm bắt thông tin từng học sinh của lớp được phân công làm công tác chủ nhiệm; xây dựng các hoạt động giáo dục của lớp phụ trách theo ngày/tuần/tháng phù hợp với kế hoạch chung của toàn khối, toàn trường, thống nhất với tổ chuyên môn, tổng phụ trách đội về hình thức và nội dung tiết Sinh hoạt dưới cờ để thực hiện trong toàn trường.

- Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; ứng xử văn hóa, đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh.

- Thực hiện tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp; thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên giáo viên theo quy định; trao đổi chia sẻ chuyên môn cùng đồng nghiệp trong và ngoài nhà trường thông qua các đợt sinh hoạt chuyên môn, tập huấn.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập và sinh hoạt chuyên môn; sáng tạo, linh hoạt trong việc tự làm đồ dùng dạy học.

- Tham gia lựa chọn sách giáo khoa theo quy định; đề nghị nhà trường trang bị các xuất bản phẩm tham khảo, thiết bị dạy học theo quy định, phù hợp để sử dụng trong quá trình dạy học.

- Tham gia kiểm định chất lượng giáo dục.

- Tham gia thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ ở địa phương.

- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh, cộng đồng và các tổ chức xã hội liên quan để thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của hiệu trưởng.

6. Giáo viên phụ trách môn học

- Thực hiện nghiêm túc nội quy chế chuyên môn, lập kế hoạch giáo dục cho môn học mình phụ trách theo ngày/tuần/tháng phù hợp với kế hoạch chung của nhà trường. Xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường; thường xuyên cập nhật những chỉ đạo của ngành; chuẩn bị, tổ chức dạy học và đánh giá học sinh theo quy định; thực hiện các hoạt động chuyên môn khác.

- Xây dựng mối quan hệ thân thiện, dân chủ giữa giáo viên với học sinh, với cha mẹ học sinh và cộng đồng; giúp học sinh chủ động, sáng tạo, tự tin, tự chủ trong học tập và rèn luyện.

- Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; ứng xử văn hóa, đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh.

- Thực hiện tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp; thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên giáo viên theo quy định; trao đổi chia sẻ chuyên môn cùng đồng nghiệp trong và ngoài nhà trường thông qua các đợt sinh hoạt chuyên môn, tập huấn.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập và sinh hoạt chuyên môn; sáng tạo, linh hoạt trong việc tự làm đồ dùng dạy học.

- Tham gia lựa chọn sách giáo khoa theo quy định; đề nghị nhà trường trang bị các xuất bản phẩm tham khảo, thiết bị dạy học theo quy định, phù hợp để sử dụng trong quá trình dạy học.

- Tham gia kiểm định chất lượng giáo dục.

- Tham gia thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ ở địa phương.

- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh, cộng đồng và các tổ chức xã hội liên quan để thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của hiệu trưởng.

7. Nhân viên

- Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, nhân viên kế toán, nhân viên phụ trách thiết bị- thư viện xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động cá nhân theo tuần, tháng, năm học nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ, nhà trường và các cấp quản lý giáo dục. Tùy theo vị trí việc làm, nhân viên trường tiểu học thực hiện nhiệm vụ theo quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của vị trí việc làm đang đảm nhiệm.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi hiệu trưởng phân công.

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 của trường Tiểu học Kim Đồng. Yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc, cần trao đổi với Ban giám hiệu để cùng giải quyết nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ năm học đề ra./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT UB (b/c);
- UBND xã TYC (b/c)
- BGH, TTCM, TTVP;
- Website trường;
- Lưu NT(th/h).

HIỆU TRƯỞNG



Dương Thị Hồng Luyện